

Bản án số: 12/2018/HS-ST

Ngày: 01-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Minh.

Bà Nguyễn Thị Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tồn Đình Thống – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc Th1 (Tên gọi khác: Q1), sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn BT, Xã PT, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Khê Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22/6/2017, có mặt.

2. Huỳnh Văn Q (Tên gọi khác: B Nh), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn HT, thị trấn CL, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh H1 và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22/6/2017, có mặt.

3. Văn Ngọc Th2 (Tên gọi khác: X), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1991 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn BT, Xã PT, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà La Môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Ngọc H2 và bà Lư Thị Mỹ Ng; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 22/6/2017, có mặt.

-Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức Th3, sinh năm 1984; (Có mặt)
2. Anh Đinh Như H, sinh năm 1984; (Có mặt)

Cùng cư trú tại: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn BL, xã PRT, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

-Người tham gia tố tụng khác:

**Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đức Th4, sinh năm 1982; (Có mặt)
2. Anh Đinh Như H3, sinh năm 1981; (Có mặt)
3. Anh Huỳnh Thái D, sinh năm 1971; (Vắng mặt)
4. Anh Đỗ Viết D1, sinh năm 1988; (Vắng mặt)
5. Chị Vũ Thị Th5, sinh năm 1990; (Vắng mặt)
6. Chị Lý Mỹ Th6, sinh năm 1983; (Có mặt)
7. Anh Ngô Th1 X1, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 04/02/2017, Lê Quốc Th1 (Q1), Huỳnh Văn Q (B Nh) và Văn Ngọc Th2 (X) đang ngồi nhậu tại quán 68 thuộc Khu phố XA2, thị trấn CL, huyện B thì thấy Nguyễn Đức Th3 (L1), Đinh Như H (B L), Nguyễn Th1 Tr cùng một số người bạn đi vào quán thì Lê Quốc Th1 nói với Văn Ngọc Th2 và Huỳnh Văn Q “ thằng L1 kia, trước đây nó có đánh anh” và rủ Th2, Q sang đánh Th3 nhưng Th2, Q không đồng ý. Sau đó, Lê Quốc Th1 không nhậu nữa mà tính tiền, cả nhóm đi về. Lê Quốc Th1 điều khiển xe mô tô đi về trước và vào

nhà lấy hai cây rựa phát cỏ dài khoảng 80cm đến 90cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt đem đến ngã ba, bên hông tiệm điện máy PH để. Văn Ngọc Th2 điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn Q chạy đến thì Th1 đưa cho Th2 02 cây rựa và bảo Th2 và Q đến quán 68 chém Th3. Th2 điều khiển xe mô tô phía sau chở Q cầm 02 cây rựa đi trước còn Th1 điều khiển xe mô tô đi một mình ở phía sau. Đến trước quán 68, Th1 hô to: “chém chết mẹ thằng L1”, Th2 và Q mỗi người cầm một cây rựa chạy đến chỗ nhóm của Th3 đang ngồi thì Th3 đứng dậy bỏ chạy vào trong quán. Q cầm rựa chém trúng tay phải **Đinh Như H**, chém trúng lưng Nguyễn Thanh Tr gây thương tích cho H, Tr. Th2 cầm rựa rượt Th3 chém trúng phía sau vai phải của Th3, Q cầm rựa chạy theo chém trúng cẳng tay phải và gối trái của Th3. Thấy Th3 bị thương, Th1 bảo Th2 và Q đi về. Trên đường về, Th2 bảo Q vứt bỏ hai cây rựa xuống lề đường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/2017/TgT ngày 23/3/2017 và kết luận bổ sung số 250/2017/TgT ngày 24/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Đức Th3 là 41%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 177/2017/TgT ngày 23/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đinh Như H là 18%.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho Nguyễn Đức Th3 và Đinh Như H.

Về tang vật chứng của vụ án: 02 cây rựa phát cỏ dài khoảng 80cm đến 90cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt, mũi quắp đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với Nguyễn Th1 Tr, do thương tích nhẹ điều trị tại nhà, đã được bồi thường chi phí điều trị, từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 67/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố, bị cáo Lê Quốc Th1 không thừa nhận việc rủ rê, khởi xướng các bị cáo Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 đánh anh Nguyễn Đức Th3, chỉ thừa nhận là người mang 02 cây rựa đưa cho các bị cáo Th2 và Q chém Nguyễn

Đức Th3 và Đinh Như H. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Quốc Th1 từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù;

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù, xử phạt bị cáo Văn Ngọc Th2 từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường toàn bộ và không có yêu cầu khác nên không xem xét giải quyết.

Về tang, vật chứng vụ án: Đã truy tìm nhưng không thấy nên không xem xét xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án, buộc các bị cáo Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/02/2017, bị cáo Lê Quốc Th1 nhìn thấy anh Nguyễn Đức Th3 cùng nhóm bạn đi vào quán 68 tại Khu phố XA2, thị trấn CL, huyện B thì khởi xướng, rủ bị cáo Văn Ngọc Th2 và bị cáo

Huỳnh Văn Q đánh anh Nguyễn Đức Th3 (L1). Do thấy nhóm của anh Th3 đông người, sợ đánh không lại nên bị cáo Lê Quốc Th1 nảy sinh ý định về nhà lấy hung khí để đánh anh Th3. Bị cáo Lê Quốc Th1 tính tiền quán và điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy hung khí là 02 cây rựa phát cỏ dài khoảng 80cm đến 90cm, cán bằng tre, lưỡi sắt, mũi quắp, đi ngược ra lại ngoài đường đưa cho bị cáo Văn Ngọc Th2 để Q và Th2 đi đến quán 68 chém Nguyễn Đức Th3. Bị cáo Th2 điều khiển xe chở Q cầm rựa đi trước, bị cáo Lê Quốc Th1 điều khiển xe đi sau. Khi đến quán 68, bị cáo Lê Quốc Th1 hô to “Chém chết mẹ thằng L1” thì bị cáo Huỳnh Văn Q và bị cáo Văn Ngọc Th2 xông vào quán, đến chỗ nhóm anh Nguyễn Đức Th3 đang ngồi để chém. Bị cáo Huỳnh Văn Q dùng rựa chém một nhát trúng lưng anh Nguyễn Thành Tr (anh Tr từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự), chém một nhát vào tay phải của anh Đinh Như H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Bị cáo Văn Ngọc Th2 rượt anh Th3, chém một nhát vào phía sau vai phải của anh Nguyễn Đức Th3, bị cáo Huỳnh Văn Q chém một nhát vào vùng cẳng tay phải, một nhát vào vùng gò trái của anh Nguyễn Đức Th3 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41% (Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 178/2017/TgT ngày 23/3/2017, kết luận bổ sung số 250/2017/TgT ngày 24/5/2017 đối với anh Nguyễn Đức Th3 và kết luận số 177/2017/TgT ngày 23/3/2017 đối với anh Đinh Như H của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận).

[3] Bị cáo Lê Quốc Th1 không thừa nhận là người đã khởi xướng, rủ rê bị cáo Huỳnh Văn Q và bị cáo Văn Ngọc Th2 đánh anh Nguyễn Đức Th3 mà chính bị cáo Văn Ngọc Th2 mới là người rủ đánh anh Nguyễn Đức Th3, nhưng căn cứ vào lời khai của các bị cáo Văn Ngọc Th2, Huỳnh Văn Q và người bị hại Nguyễn Đức Th3 cùng với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã xác định chính bị cáo Lê Quốc Th1 là người khởi xướng, rủ rê và đưa hung khí là hai cây rựa cho bị cáo Văn Ngọc Th2 và bị cáo Huỳnh Văn Q dùng để chém anh Nguyễn Đức Th3 và anh Đinh Như H. Mặc dù bị cáo Lê Quốc Th1 không mang theo hung khí và không gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Th3 nhưng chính bị cáo Lê Quốc Th1 là người hô to câu nói “Chém chết mẹ thằng L1”, đây là lời kích động để hai bị cáo Văn Ngọc Th2 và Huỳnh Văn Q dùng hung khí do bị cáo Lê Quốc Th1 đưa, gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Th3 và anh Đinh Như H. Sau khi người bị hại bị thương tích thì chính bị cáo Lê Quốc Th1 yêu cầu các bị cáo cùng đi về. Như vậy, ý thức chủ quan của bị cáo Lê Quốc Th1 đã biểu hiện ra bên ngoài là mong muốn cho hậu quả xảy ra và thực tế là anh Nguyễn Đức Th3 và anh Đinh Như H đều bị thương tích. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa các bị cáo với nhóm của anh Nguyễn Đức Th3 không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo Lê Quốc Th1 đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo Văn Ngọc Th2 và Huỳnh Văn Q cùng thực hiện hành vi dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Đức

Th3, anh Đinh Như H với tỷ lệ thương tích lần lượt là 41% và 18% . Vì vậy, các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). Việc truy tố các bị cáo của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Các bị cáo có đủ nhận thức để biết cây rựa lưỡi bằng sắt là vật sắc bén có tính sát thương, rất nguy hiểm, có thể gây thương tích cho người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng để chém các nạn nhân. Các bị cáo quyết tâm thực hiện hành vi đến cùng vì bị hại Nguyễn Đức Th3 nhiều lần vấp ngã, bỏ chạy để tránh sự truy đuổi của các bị cáo nhưng các bị cáo vẫn không tha. Hành vi của các bị cáo hết sức nguy hiểm, côn đồ, xem thường pháp luật, không những làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của những người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Lê Quốc Th1 là người khởi xướng, rủ rê và chuẩn bị hung khí cho bị cáo Văn Ngọc Th2 và bị cáo Huỳnh Văn Q gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Th3, anh Đinh Như H và anh Nguyễn Th1 Tr. Bị cáo Huỳnh Văn Q là người tiếp nhận ý chí của bị cáo Lê Quốc Th1 thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, quyết liệt, gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Th3, anh **Đinh Như H** và anh Nguyễn Thanh Tr. Bị cáo Văn Ngọc Th2 tiếp nhận ý chí của bị cáo Lê Quốc Th1 rượt đuổi và chém anh Th3 gây thương tích. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất mức độ do các bị cáo gây ra.

[6] Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho các bị hại, các bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 mà các bị cáo sẽ được hưởng khi Hội đồng xét xử lượng hình. Trong quá trình điều tra vụ án, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Văn Ngọc Th2 và Huỳnh Văn Q thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sẽ áp dụng cho bị cáo Văn Ngọc Th2 và bị cáo Huỳnh Văn Q. Do các bị cáo Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2 có hai tình tiết giảm nhẹ chính và các tình tiết giảm nhẹ bổ sung nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn tại khung hình phạt liền kề.

[7] Về tang vật chứng của vụ án: 02 cây rựa phát cỏ dài khoảng 80cm đến 90cm, cán bằng tre, lưỡi bằng sắt, mũi quắp đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không có cơ sở để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị; tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường các khoản nào khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Anh Nguyễn Thanh Tr bị thương tích do vết chém của bị cáo Huỳnh Văn Q gây ra nhưng do thương tích nhẹ và đã được bồi thường đầy đủ nên anh Trung từ chối giám định và không đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự trong giai đoạn điều tra vụ án nên không được xem xét là đúng quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo Lê Quốc Th1, Văn Ngọc Th2 và Huỳnh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Th1, bị cáo Văn Ngọc Th2 và bị cáo Huỳnh Văn Q cùng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc Th1 **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Văn Ngọc Th2 **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Quốc Th1, Huỳnh Văn Q và Văn Ngọc Th2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, các bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01-02-2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, các bị hại, NCQL, NVLQ;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQ CSĐT công an huyện Bắc Bình;
- CQ THAHS công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền